

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SEN VÀNG VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SEN VÀNG VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SEN VANG VIET NAM TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SEN VANG VIET., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109228034

3. Ngày thành lập: 17/06/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 3, số nhà 11-15 ngách 61/4 ngõ 61 Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
2.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
3.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
4.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
5.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
6.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
7.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
8.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
9.	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: Sản xuất nước ép từ rau quả; Chế biến và bảo quản rau quả khác; Sản xuất nước chiết từ rau quả khác chưa được phân đầu	1030
10.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa Chi tiết: Chế biến sữa tươi dạng lỏng, sữa đã tiệt trùng, sữa diệt khuẩn, đồng hoá và / hoặc đã xử lý đun nóng; Chế biến các đồ uống giải khát từ sữa; Sản xuất kem từ sữa tươi, sữa đã tiệt trùng, diệt khuẩn, đồng hoá; Sản xuất sữa làm khô hoặc sữa đặc có đường hoặc không đường; Sản xuất sữa hoặc kem dạng rắn; Sản xuất bơ; Sản xuất sữa chua; Sản xuất pho mát hoặc sữa đông; Sản xuất sữa chua lỏng (chất lỏng giống nước còn lại sau khi sữa chua đã đông lại); Sản xuất casein hoặc lactose; Sản xuất kem và các sản phẩm đá ăn được khác như kem trái cây; Sản xuất đồ uống từ sữa được phân vào đâu;	1050

11.	Sản xuất chè Chi tiết: Trộn chè và chất phụ gia; Sản xuất chiết xuất và chế phẩm từ chè hoặc đồ pha kèm;	1076
12.	Sản xuất cà phê Chi tiết: Rang và lọc chất caphêin cà phê; Sản xuất các sản phẩm cà phê như: Cà phê hoà tan, cà phê pha phin, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; Sản xuất các chất thay thế cà phê;	1077
13.	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh Chi tiết: Sản xuất đồ uống có cồn được chưng cất hoặc pha chế các loại rượu mạnh: rượu whisky, rượu gin, rượu mùi, đồ uống hỗn hợp... Pha chế các loại rượu mạnh đã chưng cất; Sản xuất rượu mạnh trung tính.	1101
14.	Sản xuất rượu vang Chi tiết: Sản xuất rượu vang; Sản xuất rượu sủi tăm; Sản xuất rượu từ chiết xuất của nho; Sản xuất đồ uống có cồn lên men nhưng không qua chưng cất như rượu sake, rượu táo, rượu lê, rượu mật ong, rượu hoa quả khác và đồ uống hỗn hợp chứa cồn; Sản xuất rượu vec mut và đồ uống tương tự. Pha chế các loại rượu vang; Sản xuất rượu không cồn và có độ cồn thấp	1102
15.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia Chi tiết: Sản xuất rượu từ mạch nha như bia, bia đen; Sản xuất mạch nha ủ men bia; Sản xuất bia không cồn hoặc có độ cồn thấp.	1103
16.	Sản xuất sợi Chi tiết: Sản xuất vải cotton khổ rộng bằng cách đan, tấm vải đan, thêu, bao gồm từ sợi nhân tạo hoặc tổng hợp; Sản xuất các tấm vải khổ rộng khác sử dụng sợi lanh, gai, đay và các sợi đặc biệt; Sản xuất vải len tuyết, viền, vải bông, gạc; Sản xuất tấm vải từ sợi thủy tinh; Sản xuất các tấm vải từ sợi các-bon và aramid; Sản xuất các tấm lông nhân tạo bằng cách dệt.	1311
17.	Sản xuất vải dệt thoi Chi tiết: Sản xuất vải cotton khổ rộng bằng cách đan, tấm vải đan, thêu, bao gồm từ sợi nhân tạo hoặc tổng hợp; Sản xuất các tấm vải khổ rộng khác sử dụng sợi lanh, gai, đay và các sợi đặc biệt; Sản xuất vải len tuyết, viền, vải bông, gạc; Sản xuất tấm vải từ sợi thủy tinh; Sản xuất các tấm vải từ sợi các-bon và aramid; Sản xuất các tấm lông nhân tạo bằng cách dệt.	1312

18.	Hoàn thiện sản phẩm dệt Chi tiết: Tẩy hoặc nhuộm vải dệt, sợi, sản phẩm dệt bao gồm cả quần áo; Hồ vải, nhuộm, hấp, làm co, chống co, ngâm kiềm vải, sản phẩm dệt bao gồm cả quần áo; Tẩy quần áo bò; Xếp nếp và các công việc tương tự trên sản phẩm dệt; Làm chống thấm nước, tạo lớp phủ, cao su hoá hoặc ngâm vải; In lụa trên trang phục và sản phẩm dệt.	1313
19.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác Chi tiết: Sản xuất và gia công các sản phẩm vải len như: Vải nhung và vải bông, Lưới và đồ trang trí cửa sổ, vải đan trên máy Raschel và các máy tương tự, Các loại vải bằng đan móc khác; Sản xuất sản phẩm giả da lông thú từ việc may đan. Thêu gia công trên vải, thêu các sản phẩm may mặc khác (trừ thêu trang phục).	1391
20.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) Sản xuất các sản phẩm dệt may sẵn như: Màn, rèm, mảnh, ga trải giường, tấm phủ máy móc hoặc bàn ghế; Vải nhựa, lều bạt, đồ cắm trại, buồm, bạt che ô tô, che máy móc và bàn ghế; Cờ, biểu ngữ, cờ hiệu...	1392
21.	Sản xuất thảm, chăn, đệm Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm tấm dệt khổ hẹp, bao gồm các tấm dệt sợi ngang không có sợi dọc được ghép với nhau thông qua chất kết dính, Sản xuất nhãn hiệu, băng rôn... Sản xuất đồ tía trang trí: vải viền, quả tua. Sản xuất nỉ. Sản xuất màn tuyn và các màn bằng vải khác, sản xuất viền đăng ten cuộn, đăng ten mảnh, dải hoặc mẫu ten rời để trang trí. Sản xuất tấm dệt được tấm, được phủ hoặc tráng nhựa. Sản xuất sợi kim loại hoá hoặc dây thừng và dây cao su có lớp nguyên liệu dệt phủ ngoài, sợi dệt được tráng, phủ hoặc bọc bằng cao su hoặc nhựa. Sản xuất vải bố làm lớp xe bằng sợi nhân tạo có độ bền cao. Sản xuất các loại vải được tráng hoặc xử lý khác nhau như: quần áo đi sẵn, vải dùng cho họa sĩ, vải thô và các loại vải hồ cứng..., Sản xuất các sản phẩm dệt khác: mạng đèn măng sông. Sản xuất ống phun nước, băng chuyền, băng tải (bất kể chúng được tăng cường bằng kim loại hoặc vật chất khác hay không). Sản xuất vải lót máy móc. Sản xuất vải quần áo dễ co giãn. Sản xuất vải dùng vẽ tranh sơn dầu và vải vẽ kỹ thuật. Sản xuất dây giày. Sản xuất bông đánh phấn và găng tay. May bao đựng gạo, vắt sổ quần áo.	1393

22.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm tấm dệt khổ hẹp, bao gồm các tấm dệt sợi ngang không có sợi dọc được ghép với nhau thông qua chất kết dính, Sản xuất nhãn hiệu, băng rôn... Sản xuất đồ tía trang trí: vải viền, quả tua. Sản xuất nỉ. Sản xuất màn tuyn và các màn bằng vải khác, sản xuất viền đăng ten cuộn, đăng ten mảnh, dải hoặc mẫu ten rời để trang trí. Sản xuất tấm dệt được tấm, được phủ hoặc tráng nhựa. Sản xuất sợi kim loại hoá hoặc dây thừng và dây cao su có lớp nguyên liệu dệt phủ ngoài, sợi dệt được tráng, phủ hoặc bọc bằng cao su hoặc nhựa. Sản xuất vải bố làm lớp xe bằng sợi nhân tạo có độ bền cao. Sản xuất các loại vải được tráng hoặc xử lý khác nhau như: quần áo đi săn, vải dùng cho họa sĩ, vải thô và các loại vải hồ cứng..., Sản xuất các sản phẩm dệt khác: mạng đèn măng sông. Sản xuất ống phun nước, băng chuyền, băng tải (bất kể chúng được tăng cường bằng kim loại hoặc vật chất khác hay không). Sản xuất vải lót máy móc. Sản xuất vải quần áo dễ co giãn. Sản xuất vải dùng vẽ tranh sơn dầu và vải vẽ kỹ thuật. Sản xuất dây giày. Sản xuất bông đánh phấn và găng tay. May bao đựng gạo, vest sô quần áo.	1399
23.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: Sản xuất trang phục, nguyên liệu sử dụng có thể là bất kỳ loại nào có thể được tráng, phủ hoặc cao su hoá; Sản xuất trang phục bằng da hoặc da tổng hợp bao gồm các phụ kiện bằng da dùng trong các ngành công nghiệp như tạp dề da; Sản xuất quần áo bảo hộ lao động; Sản xuất quần áo khoác ngoài từ vải len, vải đan móc hoặc không phải đan móc... cho phụ nữ, nam giới, trẻ em như: áo khoác ngoài, áo jác ket, bộ trang phục, quần, váy..., Sản xuất quần áo lót hoặc quần áo đi ngủ làm từ vải len, vải đan móc, cho nam giới, phụ nữ hoặc trẻ em như: Áo sơ mi, áo chui đầu, quần đùi, quần ngắn bó, bộ pyjama, váy ngủ, áo blu, áo lót, cốc xê..., Sản xuất quần áo cho trẻ em, quần áo bơi, quần áo trượt tuyết; Sản xuất mũ mềm hoặc cứng; Sản xuất các đồ phụ kiện trang phục khác: Tất tay, thắt lưng, caravat, lưới tóc, khăn choàng; Sản xuất đồ lễ hội; Sản xuất mũ lưỡi trai bằng da lông thú; Sản xuất giày, dép từ nguyên liệu dệt không có đế; Sản xuất chi tiết của các sản phẩm trên.	1410(Chính)
24.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú Chi tiết: Sản xuất sản phẩm làm từ da lông thú như: Trang phục lông thú và phụ trang, Các phụ kiện làm từ lông da như tấm, miếng lót, mảnh dải... Các sản phẩm phụ khác từ da lông thú như thảm, đệm, mảnh đánh bóng công nghiệp	1420

25.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc Chi tiết: Sản xuất trang phục đan móc và các sản phẩm may sẵn khác, đan móc trực tiếp thành sản phẩm như: Áo chui đầu, áo len, áo gile và các đồ tương tự; Sản xuất hàng dệt kim như áo nịt, tất, soóc.	1430
26.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
27.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
28.	Sản xuất giày, dép	1520
29.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
30.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
31.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ đấu giá)	4610
32.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn các loại rau, củ, tươi, đông lạnh và chế biến, nước rau ép; bán buôn quả tươi, đông lạnh và chế biến, nước quả ép. Bán buôn nước rau ép, nước quả ép Bán buôn cà phê hạt, đã hoặc chưa rang, cà phê bột. Bán buôn các loại chè đen, chè xanh đã hoặc chưa chế biến, đóng gói, kể cả loại chè đóng gói nhỏ pha bằng cách nhúng gói chè vào nước (chè Lipton, Dilmate...) Bán buôn đường, bánh, mứt, kẹo, sôcôla, cacao...; Bán buôn các sản phẩm cà phê và chè Bán buôn sữa tươi, sữa bột, sữa cô đặc... và sản phẩm sữa như bơ, phomat...; Bán buôn đồ uống có thành phần cơ bản là sữa Bán buôn mỳ sợi, bún, bánh phở, miến, mỳ ăn liền và các sản phẩm khác chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột. Bán buôn trứng và sản phẩm từ trứng; Bán buôn dầu, mỡ động thực vật; Bán buôn hạt tiêu, gia vị khác;	4632
33.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải; Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác Bán buôn hàng may mặc Bán buôn giày dép	4641

34.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết Bán buôn va li, túi, cặp, túi, ví, thắt lưng, hàng du lịch... bằng da, giả da và bằng các chất liệu khác. Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
36.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép (Trừ đầu giá)	4669
37.	Bán buôn tổng hợp (Trừ đầu giá)	4690
38.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
39.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
40.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
41.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
42.	Quảng cáo	7310
43.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
44.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; Hoạt động trang trí nội thất	7410
45.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô	7710
46.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
47.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523

48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa Hoạt động thương mại điện tử (website thương mại điện tử bán hàng qua mạng internet, qua mạng viễn thông di động)(Không bao gồm đấu giá) Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Luật Thương mại)	8299
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN MẠNH HÀ	Thôn Quỳnh Đô, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	37.500	375.000.000	75,000	038080011978	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	37.500	375.000.000	75,000		

2	LƯƠNG BÍCH NGỌC	Thôn Quỳnh Đô, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	20,000	0151920003 13	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	10.000	100.000.000	20,000		
3	NGUYỄN THỊ NHUNG	Thôn Tân Lê, Xã Đông Tân, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.500	25.000.000	5,000	172092250	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.500	25.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN MẠNH HÀ

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 20/07/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 038080011978

Ngày cấp: 28/08/2019

Nơi cấp: *Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính về Trật
Tự Xã Hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Quỳnh Đô, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Quỳnh Đô, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội,
Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội